

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt
1. Phạm vi cung cấp hàng hóa		
Đáp ứng về số lượng, chủng loại hàng hóa	Đáp ứng số lượng, chủng loại hàng hóa như yêu cầu của E-HSMT Hàng hóa chào có nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm rõ ràng, sản xuất năm 2026	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	- Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
	- Có cam kết hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở về sau. Hàng hóa có nhãn mác thể hiện nhà sản xuất, xuất xứ rõ ràng cụ thể.	Đạt
	- Không có cam kết hàng hóa mới 100% , sản xuất từ năm 2026 trở về trước. Hàng hóa không có nhãn mác thể hiện nhà sản xuất, xuất xứ rõ ràng cụ thể	Không đạt
3. Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa		
	- Hàng hóa cung cấp đáp ứng yêu cầu về các tiêu chuẩn kỹ thuật được quy định tại Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021 ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP và các yêu cầu khác tại E-HSMT nêu trong chương V (Nhà thầu phải có đề xuất chi tiết về đặc tính kỹ thuật của từng mặt hàng kèm theo để Chủ đầu tư đánh giá). Đề xuất hàng hóa có hình ảnh thật kèm theo. Hình ảnh đảm bảo	Đạt

	<p>đúng sản phẩm mà nhà thầu chào dự thầu, chất lượng hàng hóa rõ nét.</p> <p>- Hàng hóa cung cấp phải được đánh giá, xác nhận phù hợp với yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT theo qui định tại Thông tư số 21/2017/TT-BCT ngày 23/10/2017 của Bộ Công thương (Có bản sao chứng thực giấy chứng nhận còn hiệu lực do một tổ chức độc lập cấp hoặc các tài liệu khác kèm theo để chứng minh)</p> <p>- Nhà thầu cung cấp kết quả thử nghiệm: Vải Gabadin Peco; Vải Vinilon; Vải Kate; Bít tất; Giày vải; Giày da; Dây lưng; Mũ cứng; Mũ mềm phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia TCVN/QS 1822:2021 của Bộ Quốc phòng (Có bản chứng thực kết quả thử nghiệm do cơ quan chức năng cấp kèm theo để chứng minh).</p>	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4. Điều kiện đầu tư kinh doanh quân trang theo quy định của Pháp luật		
	<p>Nhà thầu phải đáp ứng quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh quân trang theo quy định tại Điều 6, Nghị định 101/2022/NĐ-CP và có đầy đủ tài liệu theo quy định tại Điều 12, Nghị định 101/2022/NĐ-CP kèm theo E-HSDT:</p> <p>- Nhà thầu có Giấy đề nghị Thẩm tra đủ điều kiện đầu tư kinh doanh quân trang theo mẫu quy định tại Nghị định số 101/2022/NĐ-CP ngày 08/12/2022.</p> <p>- Đối với nhà thầu ngoài Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: Nhà thầu phải đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành nghề đầu tư kinh doanh quân trang cho lực lượng vũ trang (Có bản sao chứng thực giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực kèm theo để</p>	<p>Đạt</p>

	<p>chứng minh); Đối với nhà thầu thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thì phải có ngành nghề kinh doanh sản xuất hàng may mặc.</p> <p>- Nhà thầu có hệ thống xưởng sản xuất, nhà kho bảo quản, dây chuyền sản xuất hàng may mặc (đối với nhà thầu sản xuất); hệ thống nhà kho bảo quản (đối với nhà thầu thương mại) được bố trí riêng biệt và được thiết kế xây dựng đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, phòng chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành (Nhà xưởng sản xuất, nhà kho bảo quản của nhà thầu phải được thẩm duyệt thiết kế về PCCC (nếu có), hoặc đã được kiểm tra về hệ thống PCCC và được chấp thuận nghiệm thu về PCCC của cơ quan quản lý Nhà nước về PCCC; có Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận, bản vẽ thiết kế các tài liệu kèm theo để chứng minh).</p>	
	<p>Nhà thầu không đáp ứng quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh quân trang theo quy định tại Điều 6, Nghị định 101/2022/NĐ-CP và không có đầy đủ tài liệu theo quy định tại Điều 12, Nghị định 101/2022/NĐ-CP, theo yêu cầu trên</p>	Không đạt
5. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
<p>Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.</p>	<p>Có các giải pháp kỹ thuật, quản lý chất lượng hàng hóa, biện pháp tổ chức cung cấp, biện pháp tổ chức nhân sự, vận chuyển, bàn giao, nghiệm thu hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.</p> <p>Có trình bày cụ thể, khoa học dễ hiểu giải pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong suốt quá trình</p>	Đạt

	<p>thực hiện hợp đồng, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, tiến độ triển khai</p> <p>Có Sơ đồ chi tiết quy trình sản xuất của từng công đoạn.</p>	
	<p>Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển, bàn giao, nghiệm thu hàng hóa, biện pháp tổ chức nhân sự để triển khai hợp lý và không hiệu quả kinh tế hoặc có giải pháp nhưng sơ sài và không khoa học.</p> <p>Có trình bày giải pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ nhưng sơ sài, không rõ.</p> <p>Không có Sơ đồ chi tiết quy trình sản xuất của từng công đoạn.</p>	Không đạt
6. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E.HSMT.	<p>Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, thực hiện hợp đồng trong đó phân chia các công việc cụ thể, chi tiết với từng mốc thời gian cụ thể cho từng công việc; có thuyết minh tiến độ cung cấp, thực hiện hợp đồng hợp lý, khả thi và phù hợp với giải pháp kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E.HSMT.</p>	Đạt
	<p>Không có hoặc có Bảng tiến độ và thuyết minh tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật.</p>	Không đạt
7. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian Bảo hành	Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Xử lý khắc phục sự cố hư hỏng	<ul style="list-style-type: none"> - Có mặt trong vòng 06 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố hỏng hóc, lỗi. - Có quy trình bảo hành, bảo trì, duy tu, sửa chữa rõ ràng, chi tiết, khoa học - Có phương án cung cấp vật tư, phụ tùng, hàng hóa thay thế cho 	Đạt

	hàng hóa gặp vấn đề trong quá trình sử dụng.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu		
<p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó, uy tín trong việc tham gia thầu với tư cách nhà thầu trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu; Uy tín nhà thầu theo Chỉ thị số 75/CT-BQP ngày 17/5/2022</p>	<p>1. Không có từ 2 hợp đồng trở lên vi phạm về tiến độ, vi phạm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ do lỗi của nhà thầu.</p> <p>2. Nhà thầu không vi phạm về việc gian lận (kê khai không trung thực, làm giả hồ sơ giấy tờ...) trong đấu thầu ở tất cả các cơ quan, đơn vị trên toàn quốc.</p> <p>3. Căn cứ Chỉ thị số 75/CT-BQP ngày 17/5/2022, trong trường hợp nhà thầu không phải doanh nghiệp của quân đội, nhà thầu phải chứng minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã từng thực hiện tối thiểu 01 hợp đồng sản xuất trang phục quốc phòng tương tự yêu cầu gói thầu này và cung cấp cho đơn vị sử dụng cuối cùng trong 03 năm gần đây (trong trường hợp nhà thầu là nhà sản xuất); hoặc - Đã từng mua hàng từ doanh nghiệp quân đội/doanh nghiệp đã từng sản xuất quân trang tương tự yêu cầu gói thầu này và cung cấp cho đơn vị sử dụng cuối cùng trong 03 năm gần đây (trong trường hợp nhà thầu là nhà thầu thương mại). 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
9. Khả năng cung cấp hàng hóa, cung cấp dịch vụ sau bán hàng		
	Nhà thầu có cam kết và phương án để chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa, cung cấp dịch vụ sau bán hàng đáp ứng yêu cầu của HSMT. Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu chứng minh tính khả thi của phương án do nhà thầu đề xuất	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
10. Các yêu cầu khác		
Các yêu cầu khác trong hồ sơ	Đáp ứng các yêu cầu khác được nêu trong E.HSMT	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu khác	Không đạt

	nêu trong E.HSMT	
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt hoặc vượt trội so với yêu cầu	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt